

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng
Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 2/10/2025 Số học sinh: 432 phần ăn/ngày 24.000 đ

Tiền tồn ngày hôm trước chuyển qua	Thu trong ngày	Tổng thu	Chi tiền ăn (23.600đ)	Nước uống HS (400đ)	Tổng chi
	10.368.000	10.368.000	10.195.200	172.800	10.368.000
STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				222.796
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,40	6.000	2.400
3	Nước mắm	Lít	1,00	18.296	18.296
4	Đường	Kg	0,50	27.000	13.500
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,40	122.000	48.800
6	Hạt nêm	Kg	0,40	106.000	42.400
7	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,40	87.000	34.800
	Bữa trưa				7.554.840
01	Gạo trắng	Kg	38,88	18.000	699.840
02	Thịt heo	Kg	30,00	115.000	3.450.000
03	Tôm thẻ lớn	Kg	17,50	180.000	3.150.000
04	Cải ngọt	Kg	17,00	15.000	255.000
	Bữa Xế				2.417.564
01	Thịt bò	Kg	8,00	245.000	1.960.000
02	Cà chua	Kg	3,00	23.000	69.000
03	Cà rốt	Kg	2	22.000	44.000
04	Củ cải	Kg	2	15.000	30.000
05	Bún khô	Kg	10	30.000	300.000
06	Hành lá	Kg	0,58256	25.000	14.564
Cộng chi ăn trong ngày					10.195.200

Bằng chữ: Mười triệu một trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm đồng

Tồn cuối ngày: - Đ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



[Signature]

Vũ Thị Thanh Thúy

[Signature]

Đào Thị Thúy Hằng

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa